

Số: 37/2023/QĐST-VDS

Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 51 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 46/2023/TLST-VDS, ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa:

**/Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987;

- Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1990;

Địa chỉ: X.PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17 tháng 02 năm 2023 các đương sự thỏa thuận:

- *Về quan hệ hôn nhân:* ông Nguyễn Ngọc H và bà Trương Thị Nh được thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con tên Nguyễn Đại Vĩnh, sinh ngày 07/01/2013. Chị Nhàn tiếp tục nuôi cháu Vĩnh. Ghi nhận việc chị Nhàn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Ngọc H và chị Trương Thị Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trương Thị Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

***/ Lệ phí việc dân sự là 300.000đồng**, ông H và bà Nh phải chịu và được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00002563 ngày 08 /02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Việc các bên đương sự tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* ông Nguyễn Ngọc H và bà Trương Thị Nh được thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con tên Nguyễn Đại Vĩnh, sinh ngày 07/01/2013. Chị Nhàn tiếp tục nuôi cháu Vĩnh. Ghi nhận việc chị Nhàn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trương Thị Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trương Thị Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2/ Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng); ông H và bà Nh phải chịu và được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00002563 ngày 08 /02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Nhơn Thạnh, TpBT;
- Các bên đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mươi

.